

BÀI 2: ĐÀM SEN (tiết 5 – 10, SHS, tr.29 – 33)

I. MỤC TIÊU

1. Nói được về một loài hoa mà em biết theo gợi ý; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh hoạ.

2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Vẻ đẹp của đầm sen và hoạt động hái sen*; biết liên hệ bản thân: *Trân trọng, yêu quý người lao động, yêu và bảo vệ thiên nhiên tươi đẹp.*

3. Nghe – viết đúng đoạn văn; phân biệt được *ê/uê; l/n, in/inh.*

4. Mở rộng được vốn từ về bốn mùa (từ ngữ chỉ đặc điểm thời tiết); đặt được câu hỏi *Vì sao? Do đâu? Nhờ đâu?*

5. Biết nói và đáp lời mời, lời khen ngợi.

6. Viết được 4 – 5 câu thuật việc đã chứng kiến theo gợi ý.

7. Chia sẻ được một bài thơ đã đọc về bốn mùa.

8. Trao đổi được về 1 – 2 món ăn làm từ sen.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh ảnh, video clip về đầm sen, hoạt động hái sen (nếu có).
- Bảng phụ ghi đoạn 2, 3.
- HS mang tới lớp bài thơ tả cảnh đẹp của một mùa trong năm đã tìm đọc.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1, 2

A. Khởi động

- HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn về một loài hoa mà em biết.
- HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: sự vật, hình ảnh, màu sắc,...
- HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Đầm sen*.

B. Khám phá và luyện tập

1. Đọc

1.1. Luyện đọc thành tiếng

- HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng thông thả, chậm rãi).
- HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *khoan khoái, ngọt ngọt, mừng, tấm tắc, ...*
- HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.

1.2. Luyện đọc hiểu

- HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *đầm* (khoảng trũng to và sâu ở giữa đồng để giữ nước), *mình* (một loại thuyền nhỏ, tròn, đan bằng tre), *khoan khoái* (có cảm giác thoải mái, dễ chịu), *tấm tắc* (luôn miệng nói lời khen ngợi), ...
- HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.
- HS nêu nội dung bài đọc: *Vẻ đẹp của đầm sen và hoạt động hái sen.*
- HS liên hệ bản thân: *Trân trọng yêu quý người lao động; yêu và bảo vệ thiên nhiên tươi đẹp.*

1.3. Luyện đọc lại

- HS nêu cách hiểu của em về nội dung bài đọc. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.
- HS nghe GV đọc lại đoạn 2, 3.
- HS luyện đọc trong nhóm nhỏ, trước lớp đoạn 2, 3.
- HS khá, giỏi đọc cả bài.

2. Viết

2.1. Nghe – viết

- HS đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi về nội dung.
- HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: *rễ, dậu, ...*; hoặc do ngữ nghĩa, VD: *dậu, ...*
- HS nghe GV đọc từng cụm từ và viết đoạn văn vào VBT. (GV hướng dẫn HS: lùi vào một ô khi bắt đầu viết đoạn văn. Viết dấu chấm cuối câu. Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học.)
- HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi.
- HS nghe bạn và GV nhận xét một số bài viết.

2.2. Luyện tập chính tả – Phân biệt êu/uê; /n, in/inh

2.2.1. Phân biệt êu/uê

- HS xác định yêu cầu của BT 2b.
- HS đọc các từ ngữ, thực hiện BT vào VBT.
- HS chia sẻ kết quả trong nhóm đôi và trình bày trước lớp (Đáp án: *cái lều, áo thêu hoa, hoa luê, tập đi đều).*
- HS đọc lại các từ ngữ đã điền vần.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

2.2.2. Phân biệt /n, in/inh

- HS xác định yêu cầu của BT 2(c).
- HS đọc đoạn thơ, thực hiện BT vào VBT (Đáp án: chữ /n: *nắng, lá, lên*; vần in/inh: *trình, linh, chín*).
- HS đọc đoạn thơ đã điền /n hoặc vần in/inh.
- Một vài HS trình bày kết quả trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

TIẾT 3, 4

3. Luyện từ

- HS xác định yêu cầu của BT 3.
- HS tìm từ ngữ theo yêu cầu trong nhóm 4 bằng kỹ thuật *Khăn trải bàn*, mỗi HS tìm từ cho một mùa. Chia sẻ kết quả trước lớp.
- HS giải nghĩa và đặt câu với các từ ngữ tìm được (nếu cần).
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

4. Luyện câu

- HS xác định yêu cầu của BT 4a.
- HS thực hiện BT vào VBT (Đáp án: *mùa xuân, mùa thu, mùa mưa, mùa khô*).
- HS đọc lại đoạn văn sau khi đã điền từ ngữ.
- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.
- HS xác định yêu cầu của BT 4b.
- HS đặt câu hỏi theo yêu cầu trong nhóm đôi.
- HS nói trước lớp câu hỏi đặt theo yêu cầu.
- HS viết vào VBT 3 câu hỏi vừa đặt.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

5. Nói và nghe

5.1. Nói lời mời

- HS xác định yêu cầu của BT 5a, quan sát tranh.
- HS nói lời mời trong nhóm đôi.
- HS nói lời mời đã trao đổi trong nhóm đôi trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

5.2. Nói và đáp lời khen ngợi

- HS xác định yêu cầu của BT 5b, đọc các tình huống.
- HS đóng vai bà và mẹ của Minh, nói và đáp lời khen ngợi phù hợp với mỗi tình huống.
- Một vài nhóm HS nói và đáp trước lớp.
- HS trả lời một số câu hỏi:
 - + *Ta thường nói lời khen ngợi khi nào?*
 - + *Khi nhận được lời khen ngợi, em cần đáp với thái độ thế nào? Vì sao?*
 - + *Khi nói và đáp lời khen ngợi, cần chú ý điều gì (giọng nói, nét mặt, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ, ...)?*
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

TIẾT 5, 6

6. Luyện tập thuật việc được chứng kiến (tiếp theo)

6.1. Sắp xếp các câu thành đoạn văn

- HS xác định yêu cầu của BT 6a.
- HS thực hiện BT và trả lời câu hỏi trong nhóm đôi (Đáp án: 2 – 4 – 5 – 3 – 1).
- Một vài HS trình bày trước lớp.
- HS trình bày cách thuật việc được chứng kiến.

6.2. Tìm hiểu nội dung đoạn văn

- HS xác định yêu cầu của BT 6b, thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi.
- Một vài HS chia sẻ kết quả trước lớp, rút ra lưu ý khi viết đoạn văn thuật việc (dùng các từ ngữ nói về trình tự thực hiện công việc).
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

6.3. Viết về công việc hằng ngày của một người thân

- HS xác định yêu cầu của BT 6c.
- HS viết 4 – 5 câu về công việc hằng ngày của một người thân vào VBT (*Lưu ý: Khuyến khích HS sáng tạo trong cách viết*).
- Một vài HS đọc bài viết trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

C. Vận dụng

1. Đọc mở rộng

1.1. Chia sẻ một bài thơ đã đọc về bốn mùa

- HS xác định yêu cầu của BT 1a.
- HS chia sẻ trong nhóm nhỏ về tên bài thơ, tác giả, tên mùa, vẻ đẹp,...
- Một vài HS chia sẻ trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

1.2. Viết vào Phiếu đọc sách (trong VBT)

- HS viết vào *Phiếu đọc sách* tên bài thơ, tác giả, tên mùa, vẻ đẹp,...
- Một vài HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

2. Trao đổi về món ăn làm từ sen

- HS nghe GV hướng dẫn một vài điều em có thể chia sẻ với người thân:
 - + Tên món ăn.
 - + Các thành phần của món ăn.
 - + Hương vị của món ăn.
 - + ...
- HS có thể thực hiện ở lớp, nếu có thời gian (GV lưu ý HS chọn từ xưng hô đúng khi đóng vai).
- HS thực hành ở nhà với người thân.